

Số: 08/2021/QĐST-DS

*Quận Ngô Quyền, ngày 30 tháng 6 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 21/2021/TLST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng N; địa chỉ trụ sở: Đường L, phường L, quận B, thành phố Hà Nội.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn*: Ông Phạm Công S; chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng N chi nhánh quận Hải An, thành phố Hải Phòng, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 94/GUQ-NHNoHA ngày 03/3/2021).

- *Bị đơn*: Ông Trần Văn T; nơi cư trú: Đường Đ, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về số tiền nợ gốc, nợ lãi:**

Ông Trần Văn T phải trả cho Ngân hàng N số tiền tính đến ngày 18/6/2021 là: 112.577.451 (một trăm mười hai triệu, năm trăm bảy mươi bảy nghìn, bốn trăm năm mươi một) đồng; trong đó: Nợ gốc là: 29.500.000 (hai mươi chín triệu, năm trăm nghìn) đồng, nợ lãi là: 83.077.451 (tám mươi ba triệu, không trăm bảy mươi bảy nghìn, bốn trăm năm mươi một) đồng theo:

- Khế ước vay tiền số 631240010 ngày 09 tháng 02 năm 1996, số tiền là 71.122.946 (bảy mươi mốt triệu, một trăm hai mươi hai nghìn, chín trăm bốn mươi sáu) đồng, trong đó: Nợ gốc là: 28.000.000 (hai mươi tám triệu) đồng, nợ lãi là: 43.122.946 (bốn mươi ba triệu, một trăm hai mươi hai nghìn, chín trăm bốn mươi sáu) đồng.

- Khế ước vay tiền số 631240042 ngày 04 tháng 02 năm 1997, số tiền là 41.454.505 (bốn mươi mốt triệu, bốn trăm năm mươi bốn nghìn, năm trăm linh năm) đồng, trong đó: Nợ gốc là: 1.500.000 (một triệu, năm trăm nghìn) đồng, nợ lãi là: 39.954.505 (ba mươi chín triệu, chín trăm năm mươi tư nghìn, năm trăm linh năm) đồng.

## 2.2. Về phương thức, thời hạn thanh toán:

- Ngày 30/9/2021, ông Trần Văn T sẽ trả cho Ngân hàng N toàn bộ số tiền nợ gốc là 29.500.000 (hai mươi chín triệu, năm trăm nghìn) đồng.

- Từ tháng 1/2022, mỗi tháng ông Trần Văn T sẽ trả cho Ngân hàng N số tiền nợ lãi là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng vào ngày 30 hàng tháng cho đến khi trả hết nợ.

Kể từ ngày 19/6/2021, ông Trần Văn T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong các Khế ước vay tiền cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong các Khế ước vay tiền, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của Ngân hàng cho vay.

## 2.3. Về án phí:

Ngân hàng N và ông Trần Văn T mỗi bên phải nộp 1.408.000 đồng (làm tròn) án phí dân sự sơ thẩm. Ông Trần Văn T, sinh năm 1952, là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn nộp tiền án phí nên được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với phần bị đơn phải chịu. Ngân hàng N phải nộp 1.408.000 (một triệu, bốn trăm linh tám nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 3.421.000 (ba triệu, bốn trăm hai mươi mốt nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006982 ngày 13 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Ngân hàng N được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 2.013.000 (hai triệu, không trăm mười ba nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đào Thị Hảo**